

Số: /2025/TT-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
ngày 27/8/2025

THÔNG TƯ

Hướng dẫn sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội khi thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước trong Quân đội (bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản); công ty cổ phần thoái hết vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là công ty thoái vốn) và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng làm việc tại các doanh nghiệp, công ty theo quy định tại Điều 1 Thông tư này.

2. Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Sử dụng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty thoái vốn và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý

1. Đối với doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa thành công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý (gọi tắt là công ty cổ phần)

a) Được giữ lại số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp làm việc tại công ty cổ phần làm nhiệm vụ quản lý phần vốn của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý; số lượng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được giữ lại đối với từng loại hình công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do cấp có thẩm quyền quy định;

b) Được giữ lại làm việc tại công ty cổ phần đối với số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp còn thiếu dưới 5 năm công tác hoặc thiếu dưới 5 năm tuổi đời

(tính từ tháng doanh nghiệp cổ phần hóa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu) để đủ một trong các điều kiện hưởng lương hưu quy định tại Điều 12 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, dân quân thường trực và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, Điều 13 Thông tư số 90/2025/TT-BQP ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, khi đủ điều kiện nghỉ hưu thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành;

c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không thuộc đối tượng hướng dẫn tại điểm a, điểm b khoản này và công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, nếu không đủ điều kiện chuyển sang đơn vị dự toán theo quy định của Bộ Quốc phòng thì giải quyết thôi phục vụ tại ngũ, thôi phục vụ trong Quân đội (sau đây gọi chung là thôi phục vụ Quân đội); khi thôi phục vụ Quân đội, nếu có nguyện vọng, được tiếp tục ký hợp đồng lao động với công ty cổ phần theo quy định của pháp luật về lao động hiện hành.

2. Đối với doanh nghiệp giải thể, phá sản; công ty thoái vốn

Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng nếu không đủ điều kiện chuyển sang đơn vị dự toán theo quy định của Bộ Quốc phòng thì giải quyết thôi phục vụ Quân đội và thực hiện chế độ theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này.

Điều 4. Chế độ thôi phục vụ trong Quân đội đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội khi thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản hoặc công ty thoái vốn

1. Chế độ, chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng

a) Nếu đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024; Nghị định số 157/2025/NĐ-CP; Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Thông tư số 12/2025/TT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Thông tư số 90/2025/TT-BQP thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành.

Trường hợp đủ điều kiện nghỉ hưu trước hạn tuổi theo quy định tại Điều 13 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, khoản 2 Điều 17 Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng thì được hưởng chế độ trợ cấp một lần do nghỉ hưu trước tuổi. Cụ thể như sau:

- Đối tượng là sĩ quan: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, tử trận; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng; Nghị định số 52/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 21/2009/NĐ-CP; Thông tư số 25/2025/TT-BQP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, Nghị định số 52/2025/NĐ-CP.

- Đối tượng là quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về chế độ, chính sách của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Thông tư số 162/2017/TT-BQP ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 151/2016/NĐ-CP.

b) Các trường hợp không đủ điều kiện nghỉ hưu hoặc nghỉ theo chế độ bệnh binh (đối với đối tượng là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp) hoặc không chuyển ngành được thì giải quyết chế độ phục viên, thôi việc theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Nghị định số 21/2009/NĐ-CP; Nghị định số 52/2025/NĐ-CP; Nghị định số 151/2016/NĐ-CP; Nghị định số 19/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ quy định biện pháp thi hành chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành, công nhân và viên chức quốc phòng thôi việc theo quy định của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Thông tư số 162/2017/TT-BQP; Thông tư số 25/2025/TT-BQP.

2. Chế độ, chính sách đối với công chức

Nếu đủ điều kiện nghỉ hưu thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành. Trường hợp không đủ điều kiện nghỉ hưu thì vận dụng giải quyết chế độ thôi việc theo quy định tại Thông tư số 148/2010/TT-BQP ngày 03 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chế độ thôi việc đối với công chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

3. Chế độ, chính sách đối với lao động hợp đồng

a) Nếu đủ điều kiện nghỉ hưu thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành.

b) Trường hợp thuộc diện dôi dư do doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, hoặc giải thể, phá sản, nếu có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 97/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chính sách

đối với người lao động dôi dư khi chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, thì được thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định số 97/2022/NĐ-CP.

c) Các trường hợp còn lại nếu không tiếp tục ký hợp đồng lao động tại công ty cổ phần thì chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về lao động hiện hành.

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại công ty cổ phần

1. Chế độ tiền lương, phụ cấp

Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng được hưởng chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp lương theo kết quả sản xuất, kinh doanh do công ty cổ phần chi trả, hạch toán. Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hiện hành.

2. Chế độ tuyển dụng, phong, thăng quân hàm, nâng lương

Thực hiện theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Cán bộ, công chức hiện hành và các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

3. Chế độ, chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng khi thôi phục vụ Quân đội

a) Trường hợp đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; Nghị định số 157/2025/NĐ-CP; Nghị định số 158/2025/NĐ-CP; Thông tư số 12/2025/TT-BNV; Thông tư số 90/2025/TT-BQP thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành.

Các đối tượng được giữ lại làm việc theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư này, khi đủ điều kiện nghỉ hưu thì giải quyết chế độ hưu trí nhưng không được thực hiện chế độ trợ cấp một lần do nghỉ hưu trước hạn tuổi như đối tượng đủ điều kiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này (trừ trường hợp tại thời điểm nghỉ hưu mà công ty cổ phần tiếp tục thay đổi mô hình tổ chức theo quyết định của cấp có thẩm quyền).

b) Trường hợp không đủ điều kiện nghỉ hưu hoặc nghỉ theo chế độ bệnh binh (đối với đối tượng là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp) hoặc không chuyển ngành được thì giải quyết chế độ phục viên, thôi việc như đối với các đối tượng hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

4. Chế độ, chính sách đối với công chức nghỉ hưu, thôi việc thực hiện như đối tượng hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

5. Chế độ, chính sách đối với lao động hợp đồng nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động thực hiện như đối tượng hướng dẫn tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

6. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

a) Đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng: Việc thu nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (bao gồm cả thân nhân sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng) và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hiện hành, do Cục Chính sách - Xã hội/TCCT (Bảo hiểm xã hội Quân đội) thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng.

b) Đối với lao động hợp đồng: Kể từ tháng sau liền kề tháng doanh nghiệp cổ phần hóa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu, công ty cổ phần tiến hành thu, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế về cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi công ty đứng chân và đăng ký hoạt động doanh nghiệp. Việc quản lý, giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hiện hành, do cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện.

Điều 6. Nguồn kinh phí bảo đảm

1. Kinh phí bảo đảm chi trả chế độ trợ cấp một lần do nghỉ hưu trước tuổi; chế độ trợ cấp một lần khi phục viên, thôi việc đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng hướng dẫn tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí bảo đảm chi trả tiền lương tháng; kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu tại công ty cổ phần đã được công nhận là doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng do nhà nước bố trí kinh phí hoặc ngân sách theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; sửa đổi quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp công ty cổ phần không được công nhận là doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, kinh phí chi trả tiền lương tháng và kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu sử dụng chi phí của doanh

nghiệp. Nếu các đối tượng nêu trên được điều động về đơn vị dự toán để thực hiện chế độ, chính sách trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu thì kinh phí chi thực hiện các chế độ, chính sách do ngân sách Nhà nước bảo đảm (ngân sách Nhà nước chi thường xuyên); nếu các đối tượng nêu trên được điều động về công ty mẹ của công ty cổ phần mà công ty đó đã được công nhận là doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng để thực hiện chế độ, chính sách trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu, thì kinh phí chi trả tiền lương tháng và kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước bảo đảm (ngân sách Nhà nước chi sự nghiệp).

3. Kinh phí bảo đảm chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hiện hành.

4. Các khoản chi khác do doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty thoái vốn; công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Tổng cục Chính trị chỉ đạo

a) Cục Chính sách - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng theo hướng dẫn tại Thông tư này. Hướng dẫn việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, đơn vị và doanh nghiệp giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; những vấn đề vượt quá thẩm quyền, báo cáo Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

b) Cục Cán bộ

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, công ty cổ phần thực hiện việc điều động, bổ nhiệm, bố trí sử dụng, phong, thăng quân hàm, nâng lương cán bộ, thôi phục vụ tại ngũ và giải quyết chế độ, chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc diện cán bộ quản lý làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội khi thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty thoái vốn và công ty cổ phần theo Quy chế lãnh đạo công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và hướng dẫn tại Thông tư này; phối hợp kiểm tra việc thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh.

2. Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo Cục Quân lực

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền phương án bố trí, sử dụng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại hình doanh nghiệp. Chỉ đạo, hướng dẫn ngành nghiệp vụ căn cứ quy định của cấp có thẩm quyền về số lượng quân nhân chuyên nghiệp được giữ lại làm việc tại công ty cổ phần, báo cáo, đề xuất theo phân cấp xem xét, quyết định phương án bố trí, sử dụng và phương án điều động đối tượng thuộc diện quân lực quản lý về các đơn vị dự toán hoặc công ty

mẹ của công ty cổ phần để giải quyết chế độ, chính sách trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp, công ty cổ phần thực hiện việc sử dụng, nâng lương, phong quân hàm và giải quyết chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội khi thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản, công ty thoái vốn, công ty cổ phần theo hướng dẫn tại Thông tư này;

c) Chủ trì tổng hợp, thẩm định, báo cáo Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định đối tượng được nghỉ hưu trước hạn tuổi, phục viên, thôi việc và đối tượng đề nghị điều động về đơn vị dự toán hoặc điều động về công ty mẹ của công ty cổ phần để giải quyết chế độ, chính sách trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu; thông báo để các đơn vị, doanh nghiệp, công ty cổ phần thực hiện; phối hợp kiểm tra việc thực hiện và giải quyết các vướng mắc, phát sinh.

3. Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp lập dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng và thanh, quyết toán theo quy định. Chỉ đạo ngành nghiệp vụ phối hợp với cơ quan quản lý nhân sự cùng cấp kiểm tra, thẩm định danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp, công ty cổ phần thực hiện đúng quy định về sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật về lao động và theo hướng dẫn tại Thông tư này; kiểm tra, giám sát và giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

a) Quán triệt, chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, công ty cổ phần thuộc quyền triển khai thực hiện nghiêm việc sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội khi thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản, công ty thoái vốn, công ty cổ phần theo hướng dẫn tại Thông tư này; kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh.

b) Quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng làm việc tại các doanh nghiệp, công ty thuộc thẩm quyền quản lý giải thể, phá sản hoặc thoái hết vốn nhà nước;

c) Bộ Tư lệnh các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố và các đơn vị thuộc quyền tiếp nhận, quản lý và

thực hiện chế độ, chính sách trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng làm việc tại các doanh nghiệp, công ty cổ phần trực thuộc Bộ Quốc phòng giải thể, phá sản hoặc thoái hết vốn nhà nước theo hướng dẫn tại điểm d khoản 5 Điều này.

5. Các doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản, công ty thoái vốn và công ty cổ phần

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt Thông tư này đến các đối tượng thuộc quyền;

b) Thực hiện nghiêm quy định của cấp có thẩm quyền về số lượng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được giữ lại làm việc tại công ty cổ phần và phương án sử dụng lao động đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt; giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật về lao động và hướng dẫn tại Thông tư này; kịp thời phát hiện, phản ánh những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện theo phân cấp đến Bộ Quốc phòng để được xem xét, hướng dẫn giải quyết;

c) Có chính sách ưu tiên về tuyển dụng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng khi thôi phục vụ Quân đội có nguyện vọng tiếp tục ký hợp đồng lao động tại công ty cổ phần và chính sách bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo quy định của Chính phủ và cấp có thẩm quyền.

d) Doanh nghiệp, công ty cổ phần trực thuộc Bộ Quốc phòng giải thể, phá sản, thoái vốn có trách nhiệm tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng (sau khi có quyết định nghỉ chuẩn bị hưu của cấp có thẩm quyền), báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Cán bộ/TCCT, Cục Quân lực/BTTM) để điều động về các cơ quan, đơn vị thuộc Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội nơi quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng đăng ký thường trú hoặc về đơn vị dự toán hoặc về công ty mẹ của công ty cổ phần để quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu theo quy định.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Thông tư số 139/2015/TT-BQP ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý hết hiệu lực thi hành từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Các doanh nghiệp Quân đội đã cổ phần hóa trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, thì việc giải quyết chế độ, chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được giữ lại thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này;

4. Chế độ thôi phục vụ Quân đội và nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội thực hiện sắp xếp lại (chuyên thành công ty hữu hạn hai thành viên trở lên; chuyển thành đơn vị sự nghiệp; sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hoặc bán) được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 4, Điều 6 Thông tư này.

5. Các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì nội dung dẫn chiếu được thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính/BQP; Cục Cán bộ, Cục Chính sách - Xã hội/TCCT) để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Lãnh đạo BQP⁰⁸;
- BTTM, TCCT;
- Cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP⁵⁴;
- Cục KTVB và QLXLVPHC/BTP;
- C20, C10, C41, C79, C56, C85, C29⁰³;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT BQP, Trang TTĐT Ngành CSXH Quân đội;
- Lưu: VT, KH, Tu85.